

**TỜ TRÌNH**  
**Dự thảo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất**  
**áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Hệ số điều chỉnh giá đất đang áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang được thực hiện theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang trên cơ sở Nghị quyết số 02/2023/NQ-HDND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, quy định “*Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này*” và tại Khoản 4 Điều 18 quy định: “*Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này*”.

Tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, quy định “*Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp quy định tại Điểm này*”.

Tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, quy định “*Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp quy định tại Điểm này*”.

Tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, quy định: *“Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hàng năm theo từng vị trí đất, khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất; được công bố công khai trong quá trình triển khai thực hiện và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hàng năm”*.

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, quy định: *“Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất do Sở Tài chính chủ trì xác định theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hàng năm sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp”*.

Tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, quy định: *“Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền thuê đất do Sở Tài chính chủ trì xác định theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hàng năm sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp”*.

Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, quy định: *“Hệ số điều chỉnh giá đất do Sở Tài chính nơi đặt Khu kinh tế chủ trì phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan xác định theo từng vị trí đất, khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hàng năm sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và công bố công khai trong quá trình triển khai thực hiện”*.

Căn cứ các quy định nêu trên thì hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“...quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai,...”*; khoản 10 Điều 22 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 quy định một trong những nội dung quản lý nhà nước về đất đai là *“Quản lý tài chính về đất đai và giá đất”*. Quy định về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020: *“Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật*

*do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau” thì việc xác định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong việc điều chỉnh bảng giá đất được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất.”.*

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Nhằm chủ động tổ chức thực hiện việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất bảo đảm kịp thời, đáp ứng yêu cầu sử dụng để áp dụng các quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định về giá đất.

- Làm căn cứ để các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ động phối hợp và tổ chức thực hiện tốt công tác xác định giá đất theo quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế tại địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Thực hiện Kế hoạch số 709/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cùng với đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

2. Trên cơ sở Báo cáo số 23/10/02/BCHSGĐ-SIVC ngày 23/10/2023 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam về kết quả điều tra Xây dựng hệ số điều chỉnh hệ số giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó các giao dịch chuyển nhượng tại 10/11 huyện thị xã, thành phố không phát sinh tăng giá so với năm 2022; giao dịch chuyển nhượng tại địa bàn thị xã Tân Châu tăng từ 01%-06% so với năm 2022.

Theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, trong đó chuyển một số xã (thuộc khu vực nông thôn) lên thành phường, thị trấn (thuộc khu vực đô thị); bổ sung một số tuyến đường, khu vực vào Bảng giá nhưng không thay đổi giá một số loại đất tại một số tuyến đường, khu vực đã được quy định giá đất tại Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

Theo ý kiến thống nhất giữ nguyên hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 áp dụng cho năm 2024 để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội địa phương của Ủy ban nhân dân 10/11 huyện, thị xã, thành phố. Riêng UBND thị xã Tân Châu đề nghị tăng một số khu vực, tuyến đường cho phù hợp thực tế (hệ số tăng từ 01% - 06%).

Từ các nội dung trên, Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, trong đó đề nghị giữ nguyên hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 áp dụng cho năm 2024 đối với 10/11 huyện, thị xã thành phố (tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh) và đề nghị điều chỉnh tăng hệ số từ 01%-06% đối với địa bàn thị xã Tân Châu theo thực tế; gửi xin ý kiến đóng góp của 21 đơn vị Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Công văn số 3081/STC-GCS ngày 23/10/2023 của Sở Tài chính.

Theo ý kiến góp ý của 19 đơn vị (07 đơn vị cấp tỉnh, Cục Thuế và 11 huyện, thị xã và thành phố), trong đó có 17 đơn vị thống nhất với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024; Sở Tư pháp góp ý điều chỉnh cụm từ, bổ cục các điều trong dự thảo Tờ trình Nghị quyết; UBND thị xã Tân Châu góp ý điều chỉnh tăng hệ số từ 01%-06% đối với một số loại đất tại một số tuyến đường, khu vực trên địa bàn thị xã Tân Châu so với hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 và 02 đơn vị Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có ý kiến góp ý.

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của 19/21 đơn vị, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, trong đó đề nghị giữ nguyên hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 áp dụng cho năm 2024 đối với 10/11 huyện, thị xã thành phố (tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh) và đề nghị điều chỉnh tăng hệ số từ 01-06% đối với địa bàn thị xã Tân Châu gửi Sở Tư pháp thẩm định làm căn cứ Sở Tài chính hoàn chỉnh các dự thảo trình UBND tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ngày 08/11/2023, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 353/BC-STP.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa ... Kỳ họp cuối năm 2023 thông qua ngày .... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .... tháng 12 năm 2023.

### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (sau đây gọi tắt là hệ số K) để xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.

Hệ số K là tỷ lệ giữa giá đất phổ biến trên thị trường so với giá đất trong Bảng giá đất được quy định tại Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh An Giang, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình cá nhân được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

#### **c) Hệ số điều chỉnh giá đất**

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Hệ số điều chỉnh giá đất là căn cứ để xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp sau:

Xác định giá đất thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) để xác định tiền sử dụng đất trong các trường hợp:

Tổ chức được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Hộ gia đình, cá nhân được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức.

Xác định đơn giá thuê đất đối với các trường hợp:

Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi công phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) dưới 20 tỷ đồng.

Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) từ 20 tỷ đồng trở lên.

Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản).

Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, trừ trường hợp quy định tại đoạn 2 điểm d Nghị quyết này.

Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) trừ trường hợp quy định tại đoạn 2 điểm d Nghị quyết này.

Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) trừ trường hợp quy định tại đoạn 1 điểm d Nghị quyết này.

Xác định tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

d) Xử lý một số trường hợp cụ thể

Đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mỗi giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố). Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính thuê đơn vị có chức năng thẩm định giá thẩm định, sau đó phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ, đầu mỗi giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với diện tích tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố) và xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính thuê đơn vị có chức năng thẩm định giá thẩm định, sau đó phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Các nội dung khác không nêu tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1045/TTr-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, Quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết  
và tài liệu liên quan)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Minh Thúy**